



Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2017

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC
NGÀNH: KINH TẾ
(Tên ngành tiếng Anh: Economics)
Mã ngành: 7310101

(Ban hành kèm theo Quyết định số 619a/QĐ-ĐHTL ngày 17 tháng 04 năm 2017

của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi)

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Cử nhân Kinh tế nhằm cung cấp cho xã hội đội ngũ lao động có phẩm chất chính trị vững vàng, nắm vững nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; đủ năng lực đảm nhận các vị trí quản lý trong các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

MT1: Có hiểu biết sâu sắc về nền tảng của kinh tế, có tư duy hệ thống, phân tích phản biện và có thể trình bày các vấn đề về kinh tế.

MT2: Có khả năng thích nghi và học tập sáng tạo thông qua hoạt động thực tiễn theo từng chuyên môn nghiên cứu như kinh tế cụ thể kinh tế tài nguyên thiên nhiên, kinh tế phát triển, kinh tế quốc tế.

MT3: Có khả năng giải quyết các vấn đề kinh tế trong thực hành tương ứng với từng chuyên môn đào tạo thông qua khả năng hợp tác và phối hợp với các tổ chức kinh tế.

MT4: Là các công dân toàn cầu, có đạo đức, có trách nhiệm xã hội, có năng lực cộng tác và hoạch định phát triển bản thân.

2. Chuẩn đầu ra

Hoàn thành chương trình đào tạo, người học có kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, phẩm chất đạo đức sau:

2.1. Kiến thức

* Kiến thức chung

- CDR1: Hiểu và vận dụng được các kiến thức đại cương (toán, tin) vào việc tính toán, mô phỏng, phân tích, tổng hợp một số vấn đề kỹ thuật chuyên ngành

- CDR2: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản ngành kinh tế để giải thích các hiện tượng, nhận biết quy luật kinh tế về lý thuyết cũng như các tình huống thực hành, cũng như các nhân tố ảnh hưởng.

- CDR3: Vận dụng các ứng dụng phần mềm để phân tích, giải quyết các vấn đề kinh tế như:

a. Thống kê, kinh tế lượng: EVIEWS, STATA...

b. Tối ưu: LINGO

* Kiến thức chuyên ngành

- CDR4: Nắm được nguyên tắc cơ bản về phân tích kinh tế liên quan đến các chuyên ngành đào tạo cụ thể là Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên.

- CDR5: Nắm được các vấn đề thực tiễn chuyên ngành như ước lượng, đánh giá giá trị kinh tế tài nguyên, cũng như tác động của các chính sách liên quan tài nguyên môi trường trong ngắn hạn cũng như dài hạn, có khả năng dự báo tình hình sử dụng tài nguyên, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và tăng trưởng kinh tế của quốc gia. Năng lực phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội của nền kinh tế quốc dân, các ngành, các lĩnh vực, các vùng và các địa phương; có khả năng đánh giá, tổng hợp, nghiên cứu các vấn đề về kinh tế phát triển mang tính liên ngành trong các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức phát triển, doanh nghiệp, và các tổ chức quốc tế. Khả năng xem xét, đánh giá các chính sách thương mại quốc tế, chính sách thu hút và sử dụng vốn đầu tư nước ngoài, các chính sách quản lý luồng tài chính ra, vào nền kinh tế để đề xuất, kiến nghị các giải pháp giải quyết các vấn đề của Việt Nam liên quan tới kinh tế quốc tế trong bối cảnh hội nhập.

2.2. Kỹ năng

* Kỹ năng chung

- CDR6: Kỹ năng sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong giao tiếp, học tập, công việc, nghiên cứu, đạt chuẩn ĐH Thủy lợi.

- CDR7: Kỹ năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết báo cáo, thuyết trình, thảo luận, đàm phán.

- CDR8: Sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại (Microsoft Office) trong công việc

* Kỹ năng chuyên ngành

- CDR9: Sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên dụng thuộc chuyên ngành đào tạo (EVIEWS, STATA, LINGO...) để giải quyết các vấn đề chuyên môn

- CDR10: Khả năng làm việc độc lập và tổ chức công việc theo nhóm

- CDR11: Nhận thức về sự cần thiết và khả năng học suốt đời

- CDR12: Khả năng nhận diện, xác lập và giải quyết một số vấn đề cơ bản của kinh tế

- CDR13: Kỹ năng phân tích, tổng hợp và xử lý thông tin, số liệu liên quan đến chuyên ngành

- CDR14: Kỹ năng tính toán, phân tích, thiết kế, dự báo vấn đề kinh tế liên quan đến chuyên ngành.

2.3. Phẩm chất đạo đức

- CDR15: Có tư tưởng chính trị vững vàng, trách nhiệm công dân, nắm và tuân thủ pháp luật

- CDR16: Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm với công việc, cộng đồng và xã hội

- CDR17: Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; có khả năng làm việc theo nhóm.

2.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CDR18: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn trong lĩnh vực Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Kinh tế quốc tế, Kinh tế phát triển đã được đào tạo.

- CDR19: Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự chủ thực hiện phân tích các tình huống kinh tế nhất định; tự học tập; tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.

- CDR 20: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề kinh tế, chính sách của chính phủ; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn và vận đáp ý trí làm giàu cho bản thân, cho xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước.

3. Định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp

Các cử nhân ngành Kinh tế sẽ có cơ hội, vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp:

(1) Đối với các cử nhân chuyên ngành Kinh tế Tài nguyên thiên nhiên sẽ có cơ hội làm việc tại các tổ chức :

Cử nhân ngành Kinh tế tài nguyên có thể làm việc ở các tổ chức liên quan đến tài nguyên môi trường (xây dựng chính sách, thuế, phí ô nhiễm và khai thác tài nguyên), kế hoạch và đầu tư (xây dựng, đánh giá, thẩm định, quản lý và thực hiện dự án về cải tạo môi trường và khai thác tài nguyên, quản lý nhà nước về môi trường và tài nguyên). Cụ thể:

- Nhân viên/Quản lý: đảm nhiệm công tác tư vấn, quản lý, phân tích các vấn đề về môi trường tại các công ty tư vấn, các doanh nghiệp khai thác và kinh doanh tài nguyên và cải thiện ô nhiễm môi trường.
- Chuyên viên/Quản lý tại các cơ quan quản lý nhà nước, sở ban ngành có liên quan đến kinh tế tài nguyên, quản lý tài nguyên thiên nhiên, như Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...
- Nghiên cứu viên và giảng viên: nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục và các cơ sở nghiên cứu liên quan đến kinh tế tài nguyên và môi trường.

- Chuyên viên/Quản lý tại các dự án của chính phủ và phi chính phủ về quản lý và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

(2) *Đối với các cử nhân chuyên ngành Kinh tế Phát triển sẽ có cơ hội làm việc tại các tổ chức :*

➤ Các tổ chức thuộc nhà nước:

- Vụ tổng hợp kinh tế quốc dân, vụ kinh tế địa phương và lãnh thổ, vụ quản lý quy hoạch, vụ kinh tế dịch vụ trực thuộc bộ kế hoạch và đầu tư.
- Viện chiến lược phát triển, viện nghiên cứu quản lý Kinh tế Trung ương, Trung tâm thông tin và dự báo kinh tế- xã hội quốc gia
- Các phòng ban của các trường đại học, phòng kế hoạch của các trường học

➤ Doanh nghiệp:

- Phòng kế hoạch, phát triển kinh doanh
- Nhân viên bán hàng, nhân viên phát triển thị trường, nhân viên phát triển dự án

(3) *Đối với các cử nhân chuyên ngành Kinh tế Quốc tế sẽ có cơ hội làm việc tại các vị trí như:*

- *Trợ lý/ chuyên viên* hỗ trợ hoạch định, phân tích và tư vấn chính sách: về các vấn đề liên quan đến thương mại quốc tế, tài chính quốc tế và đầu tư trực tiếp và gián tiếp nước ngoài tại các Bộ, Ban, Ngành trung ương như Viện Quản lý Kinh tế trung ương thuộc Bộ Công thương, Vụ Kinh tế đối ngoại thuộc Bộ Kế hoạch và đầu tư hoặc về công tác tại các Sở, Ban, Ngành địa phương như Phòng Hợp tác Kinh tế đối ngoại thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, phòng Quản lý đầu tư – Hợp tác quốc tế thuộc Sở Công thương.
- *Nghiên cứu viên, trợ giảng và giảng viên:* tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu về các vấn đề có liên quan đến kinh tế quốc tế, kinh tế đối ngoại Việt Nam, thương mại quốc tế, tài chính quốc tế, đầu tư nước ngoài;
- *Trợ lý/Chuyên viên/Quản lý* tại các dự án của chính phủ và phi chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn vay ưu đãi khác.

4. Định hướng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Tiếp tục học tập nâng cao kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên sâu ở trình độ thạc sỹ, tiến sỹ chuyên ngành trong lĩnh vực kinh tế, quản lý kinh tế;
- Có đủ năng lực tiến hành nghiên cứu chuyên sâu về kinh tế.

5. Các chương trình đào tạo, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo

Chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Kinh tế trường Đại học Thủy lợi đã được tham khảo các chương trình đào tạo của các ngành trong nước và nước ngoài cụ thể như sau:

Chương trình đào tạo ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế Tài nguyên Thiên nhiên được đối sánh với Chương trình đào tạo ngành Kinh tế Tài nguyên thiên nhiên ở các trường

Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Trường Đại học Colorado.

Chương trình đào tạo ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế Phát triển được đối sánh với Chương trình đào tạo ngành Kinh tế Phát triển của 02 trường Đại học trong nước là Trường Đại học Kinh tế (Đại học Quốc gia Hà Nội) và Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Bên cạnh đó, 01 trường Đại học ngoài nước được lựa chọn đối sánh là Đại học Breiut.

Chương trình đào tạo ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế Quốc tế được đối sánh với Chương trình đào tạo ngành Kinh tế Quốc tế của 02 trường Đại học trong nước là Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội và Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Bên cạnh đó, 01 trường Đại học ngoài nước được lựa chọn đối sánh là Đại học Stanford, Hoa Kỳ.